

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56 /2017/HS - ST
Ngày 09/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phí Thị Hương.

2. Ông Nguyễn Văn Thân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sông Công.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Lý Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Minh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/01/1969;

Nơi cư trú: Tổ 26, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/10; Con ông Bùi Minh H (đã chết) và bà Giang Thị B sinh năm 1946; Có vợ Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970; Có 02 con chung lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 11/7/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị Minh T1; TQ: Tổ 17, phường H, thành phố T. *Có mặt*

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Quốc C; TQ: TDP C, phường B, thành phố S, Thái Nguyên.
Vắng mặt

2. Anh Dương Quốc Huy; TQ: TDP C, phường B, thành phố S, Thái Nguyên. *Vắng mặt*

3. Anh Nguyễn Văn Th; TQ: TDP D, phường B, thành phố S, Thái Nguyên.
Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2017 tại đường Cách mạng tháng 10 thuộc tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện Bùi Minh H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại đây, H tự nguyện lấy từ trong cốp xe mô tô biển số 20F3 - 6906 do mình đang đi 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng để giao nộp cho Cơ quan điều tra và khai nhận đó là ma túy Hêrôin do H mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số chất bột trên, đồng thời tạm giữ xe mô tô 20F3 - 6909 để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Bùi Minh H khai nhận: Khoảng 15h ngày 11/7/2017 H một mình điều khiển xe mô tô biển số 20F3 - 6906 lên khu vực cổng trường Đại học công nghiệp Thái Nguyên, mua của một người nam thanh niên không quen biết 01 gói Hêrôin với số tiền 300.000đ rồi cất số ma túy vừa mua được vào trong cốp xe mô tô biển số 20F3 - 6906 đi thẳng về đường Cách mạng tháng 10 thuộc tổ dân phố C, phường B, thành phố S tìm nơi sử dụng, nhưng H chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 858/KL - PC54 ngày 19/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Minh H là chất ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,186 gam.

Quá trình điều tra, bị can Bùi Minh H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu (H1) bên trong chứa 0,12g ma túy Hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu (H2) bên trong có vỏ bì niêm phong (H) sau khi mở niêm phong được chuyển bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 20F3 - 6906 xác định là của chị Bùi Thị Minh T1 ở tổ 17, phường H, TP T, cơ quan CSĐT Công an Sông Công đã trả lại cho chị Tâm quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Minh H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194.

Trong phân tranh luận, sau khi phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Minh H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bùi Minh H từ 18 đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận; bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ ... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù hai năm đến bảy năm ”

Do có thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự, căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, thì hành vi của bị cáo được áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (có mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999).

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Hêrôin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”

Xét tính chất, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/10, sau đó đi làm công nhân. Do không làm chủ được bản thân nên đã mắc nghiện ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo có bố, mẹ đều là người được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội của địa phương, cản trở công cuộc đấu tranh, nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội của Đảng và Nhà nước. Vì

vậy, cần thiết phải có mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét, đánh giá về tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, quy định có lợi của pháp luật hiện hành ... để có mức án cho phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích để bán kiếm lời nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Minh H** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của UBTWQH về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017.

Áp dụng: Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* **Vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong, còn nguyên tình trạng niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 0,12g ma túy loại Hêrroin; 01 (một) bì niêm phong, còn nguyên tình trạng niêm phong ký hiệu H2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận như biên bản giao nhận ngày 06/11/2017 giữa công an và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sông Công).

* **Án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- UBND p C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên

